

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 7 – 2026.

V/v: “tranh chấp xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đoàn Quốc Cường**

2. Ông **Đặng Thành Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Mai Hương** – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 388/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 về “tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc Thanh T**, sinh năm 1982 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã T, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên lạc: Khu phố B, phường B, tỉnh V.

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị Út H**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Thanh T trình bày và yêu cầu:

Qua thời gian tìm hiểu, ông **Nguyễn Ngọc Thanh T** và bà **Bùi Thị Út H** tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/01/2026 tại Ủy ban nhân dân phường Trị An, thành phố Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau thời gian chung sống thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu ly hôn với bà Bùi Thị Út H. Ông bà không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Bùi Thị Út H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Thanh T có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Bùi Thị Út H nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Thanh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn bà Bùi Thị Út H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh T và bà Bùi Thị Út H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc Thanh T, bà Bùi Thị Út H đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Ngọc Thanh T.

[4] Về con chung: Ông bà không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Ngọc Thanh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Thanh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15;

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Thanh T.
2. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh T ly hôn bà Bùi Thị Út H.
3. Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc Thanh T và bà Bùi Thị Út H không có con chung.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Ngọc Thanh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp được quyền khởi kiện thành vụ án khác.
5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo Biên lai thu số: 0009983 ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí nên ông T không phải nộp thêm.
6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- THADS TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- UBND phường Trị An, thành phố Đồng Nai;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí